

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ XUÂN 2024

I. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi

- Sản xuất ngành trồng trọt luôn được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các phòng, ban, ngành; sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất của các thôn.

- Dịch vụ phục vụ sản xuất cơ bản cung ứng đầy đủ, kịp thời như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ...; công tác thủy lợi; dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh chủ động và đạt hiệu quả cao; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển mở rộng, nhất là khâu thu hoạch.

- Khí hậu thời tiết được dự báo khá sát, đúng: đến thời điểm hiện nay chưa có các hiện tượng thời tiết cực đoan cường độ lớn gây ảnh hưởng đến sản xuất trồng trọt vụ Xuân.

2. Khó khăn

- Cuối tháng 01/2024 có một đợt rét đậm, rét hại kéo dài liên tục 10 ngày làm cho nền nhiệt xuống dưới 15⁰C, đã ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất trà Xuân muộn và sinh trưởng phát triển của cây mạ, cây lúa sau cấy.

- Một số thôn chưa cương quyết trong chỉ đạo sản xuất theo lịch thời vụ, còn để xảy ra tình trạng gieo sạ, cấy lúa sớm hơn thời vụ khuyến cáo của UBND xã.

- Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu nên chưa phát huy rõ tiềm năng lợi thế trong nông nghiệp của xã.

- Việc tích tụ đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các đơn vị còn chậm, chưa tạo được bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng theo hướng công nghệ cao.

II. Kết quả bước đầu sản xuất vụ Xuân 2024

1. Diện tích gieo trồng

Vụ Xuân 2024, diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, đa số các đơn vị đã bám sát vào lịch thời vụ chung của huyện để chỉ đạo nhân dân gieo trồng các cây trồng đảm bảo diện tích và trong khung thời vụ tốt nhất.

2.1. Tổng diện tích gieo trồng: vụ Xuân 2024: Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện đạt 962,9 ha/950ha KH bằng 101,4% KH, tăng 5% so với cùng kỳ.

2.2. Diện tích các loại cây trồng chính:

- Cây lúa gieo cấy được 436,6 ha/430 ha bằng 101,5% KH.
- Cây Ngô gieo trồng được 201 ha/200 ha bằng 100,5% KH.
- Cây khoai lang 15,5ha;
- Cây sắn: 18,0ha;
- Dong riềng: 20,0ha;
- Cây mía 203,5 ha;
- Cây lạc 5,2ha;
- Rau đậu, cây trồng khác các loại 63,1ha.

2.3. Cơ cấu giống chủ lực và thời vụ gieo trồng: Các đơn vị đã chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt lịch thời vụ chung của xã, cơ bản là cây lúa tập trung cấy trong tết Nguyên Đán, tuy nhiên vẫn còn một số thôn để nhân dân gieo cấy muộn so với lịch thời vụ từ 10-15 ngày.

2.4. Cơ cấu diện tích mùa vụ: Cơ bản diện tích gieo trồng đều sử dụng các giống có tiềm năng, chất lượng, năng suất cao và phù hợp với từng xứ đồng của các địa phương theo định hướng cơ cấu giống của huyện.

2.5. Diện tích các nhóm giống lúa: Lúa lai, chất lượng cao 217,5 ha/436,6 ha đạt 49,8%.

2.6. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vụ xuân 2024:

Chuyển đổi cây trồng trên đất lúa được quan tâm, toàn xã đã chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng được 30,0 ha đất trồng lúa kém hiệu quả và đất lúa 1 vụ lúa sang trồng cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn như: cây Ngô, cây mía, cây rau màu các loại...

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2024 từ nay đến cuối vụ:

+ Tiếp tục làm tốt công tác BVTV cuối vụ: Thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh thường phát sinh giai đoạn cuối vụ để tổ chức phòng trừ kịp thời. Các loại sâu bệnh cần lưu ý gồm: Bệnh đạo ôn, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân hai chấm, bệnh khô vằn, bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bệnh lem lép hạt, đặc biệt là bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, rầy nâu, sâu đục thân hai chấm; ngoài ra một số đối tượng khác như chuột, sâu cuốn lá nhỏ, bọ xít dài gây hại cục bộ trên lúa Xuân muộn.

+ Tập trung điều tiết nước hợp lý trên diện tích lúa đang trổ, duy trì việc tưới đủ ẩm cho cây trồng cạn; kết hợp việc tích trữ, sử dụng tiết kiệm nước để chuẩn bị cho sản xuất vụ Thu Mùa 2024.

+ Tổ chức thu hoạch nhanh gọn lúa với phương châm xanh nhà hơn già đồng, các loại cây trồng khác khi đến thời điểm thu hoạch: tập trung điều hành nhân lực và máy thu hoạch hợp lý, khẩn trương nhằm giảm nhẹ tổn thất do mưa giông có thể gây ra; đồng thời tạo điều kiện giải phóng đất cho sản xuất vụ Thu Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

+ Giám sát chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc các hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt đảm bảo quyền lợi của các bên liên kết.

+ Tổ chức đánh giá, thống kê và tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất; tổng kết những mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình ứng dụng KHKT mới làm cơ sở nhân ra diện rộng trong những vụ tiếp theo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2024

1. Dự báo thuận lợi, khó khăn

** Thuận lợi:*

- Sản xuất vụ Thu Mùa diễn ra trong bối cảnh giá cả lương thực ổn định ở mức cao, đây là động lực để nông dân tích cực đầu tư sản xuất trồng trọt nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng nông sản.

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội và các ngành liên quan; nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất của các thôn. Sản xuất vụ Thu mùa năm 2024, là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết số: 30/NQ/ĐU ngày 26/5/2023 Nghị quyết phát triển nông nghiệp xã Cẩm Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Các chương trình, dự án, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của tỉnh, các mô hình sản xuất mới tiếp tục được triển khai có hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất.

- Kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp ngày càng phát huy tác dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

** Khó khăn:*

- Sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn các nguy cơ phức tạp và diễn biến bất thường như: nắng nóng, hạn hán ở đầu vụ, bão lụt cuối vụ ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Nguy cơ phát sinh nhiều đối tượng sâu bệnh hại nguy hiểm như sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh bạc lá, sâu keo mùa thu, ... Tình trạng nông dân bỏ ruộng ở vụ mùa nếu không có giải pháp chỉ đạo quyết liệt.

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu do nhiều lao động trong độ tuổi đi làm ăn xa hoặc làm việc cho các nhà máy, xí nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là vào các thời điểm gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch.

Theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia dự báo El Nino sẽ suy yếu dần và chuyển sang trạng thái trung tính trong khoảng thời gian từ tháng 4-6/2024 với xác suất 75-80% và khoảng 50-60% khả năng chuyển sang La Nina vào cuối năm 2024, hoạt động của bão, áp thấp nhiệt đới tập trung nhiều hơn vào nửa cuối mùa bão; đồng thời bão, áp thấp nhiệt đới trên biển Đông có thể hình thành nhiều hơn, dự báo có từ 11-13 cơn bão. Đặc biệt, hiện tượng nắng nóng tại khu vực Trung Bộ có khả năng đến sớm và xuất hiện nhiều hơn so với TBNN. Cùng với đó, năm 2024 được dự báo tổng lượng mưa sẽ thấp hơn so với TBNN, cùng với sự xuất hiện sự chuyển pha ENSO do vậy thời tiết khí hậu thường có những biến động mạnh trên phạm vi toàn quốc và khu vực Biển Đông, đề phòng bão mạnh, hướng di chuyển phức tạp, mưa lớn cục bộ, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác trên phạm vi toàn quốc vào cuối mùa. Ngoài ra, tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi rộng. Do vậy, sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn rủi ro do lớn nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất trồng trọt. Từ những dự báo trên, để đảm bảo thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Thu Mùa 2024 trên địa bàn xã. Các thôn cần tập trung thực hiện các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm sau:

2. Mục tiêu:

+ Theo Quyết định của UBND xã Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024: Mục tiêu cả năm 2024 toàn xã gieo trồng 1.900ha trở lên, Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 7.000 tấn trở lên. Căn cứ kết quả thực hiện vụ Đông, kết quả thực hiện vụ Xuân 2024 và tình hình thực tế, để đạt mục tiêu cả năm 2024, vụ Thu Mùa toàn xã cần thực hiện mục tiêu cụ thể như sau:

+ Tổng diện tích gieo trồng vụ Thu – Mùa năm 2024: đạt 655 ha trở lên; Sản lượng lương thực có hạt đạt: 3.234 tấn trở lên. Một số cây trồng chủ lực của xã như: Cây lúa: Diện tích 450 ha, năng suất đạt 58 tạ/ha, sản lượng 2.610 tấn trở lên; Cây Ngô: Diện tích 130 ha, năng suất đạt 48 tạ/ha, sản lượng 624 tấn trở lên. Cây rau màu các loại 85,0ha. *(Có biểu phụ lục chi tiết kèm theo)*

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Bố trí cơ cấu giống và thời vụ hợp lý

a) Bố trí cơ cấu giống và thời vụ:

* *Đối với Cây lúa:* Do khung thời vụ đến sớm và không eo hẹp do vậy các địa phương cần tiếp tục mở rộng diện tích gieo cấy trà mùa sớm, hạn chế tối đa trà mùa muộn, vừa đảm bảo sản xuất an toàn đồng thời tạo ra quỹ đất để triển khai sản xuất vụ Đông.

Cơ cấu giống lúa chủ lực cho các trà được định hướng như sau: Bố trí 2 trà gồm: trà lúa mùa sớm để làm vụ đông, trà chính vụ. Cụ thể như sau:

+ Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông sớm ưa ẩm sử dụng các giống lúa có TGST từ 105 ngày đến dưới 125 ngày: TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Dự Hương 8, Hương Bình, VNR20, VNR88, MHC2, Hà Phát 3, SYN 8, Thanh Hương, Tân ưu 98, Lam Sơn 8, ADI 168, ADI28 ... Thời vụ gieo mạ trước ngày 20/5/2024, thu hoạch trước ngày 15/9/2024.

+ Trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 135 ngày: BC15, Q5, Thái xuyên 111, Phúc Thái 168, Phú ưu 978; nếp các loại: Nếp hương, A Sào, nếp Cô tiên... Thời vụ gieo mạ trước ngày 30/5/2024, thu hoạch trước ngày 10/10/2024.

*** Đối với các cây trồng cạn:**

Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- *Cây ngô:* Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu.

+ Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyên trồng ngô, sử dụng các giống: VS36, PSC102, PSC747, CP111, CP511, CP501S, CP811, NK4300 Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, DK 9955S, DK 6919S, DK 6818, DK 8618S; ngô nếp: ADI 668, TBM18, HN68, HN88 ... Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 05/6/2024.

+ Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: PSC747, CP511, CP111, CP 311, NK4300 Bt/GT, NK4300, CP512, CP501S,... . thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 15/6/2024.

- *Cây lạc:* Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất luân canh với cây mía; sử dụng các giống như TB25, L14, L16, L23, L24, L26.

- *Cây rau các loại*: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

- *Cây thức ăn chăn nuôi*: sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất.

- *Cây rau các loại*: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

- *Cây thức ăn chăn nuôi*: sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất.

3.2. Các biện pháp kỹ thuật:

- Làm đất kỹ, sử dụng các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng vụ trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy và hạn chế sâu bệnh gây hại.

- Bón phân cân đối, sử dụng các loại phân NPK tổng hợp chuyên dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại cây, từng thời điểm sinh trưởng; trong vụ Thu Mùa các loại cây trồng sinh trưởng nhanh do vậy phải bón sớm ngay sau khi cây bén rễ, bắt đầu đẻ nhánh hoặc bắt đầu phát triển thân lá.

- Điều tiết nước phù hợp, nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa hoa, làm đòng - trổ bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm; cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh: Cần thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để dự tính, dự báo, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại và có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng sâu bệnh gây hại thường phát sinh trong vụ Thu Mùa như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen phương Nam, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt, bệnh nghệt rễ sinh lý. Ngoài ra, các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ.

3.3. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất

Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh, cơ chế khuyến khích của huyện như: chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, chính sách phát triển cây ăn quả.

3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện tốt các dịch vụ phục vụ sản xuất trồng trọt:

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, các doanh nghiệp, HTX, đại lý có uy tín triển khai cung ứng dịch vụ vật tư nông nghiệp, khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt: Các thôn phối hợp chặt chẽ với Ban Nông nghiệp và các ngành liên quan kiểm tra, thanh tra chất lượng, chủng loại, giá giống cây trồng, vật tư hàng hóa, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.5 Về bảo vệ thực vật:

Vụ Thu Mùa thường xuyên có các đối tượng dịch hại nguy hiểm; nếu không phòng trừ kịp thời sẽ có nguy cơ thành dịch, gây hại lớn; lưu ý các đối tượng sau:

+ **Sâu cuốn lá:** Vụ Thu Mùa có 3 lứa (4,5,6) và sẽ gây hại nặng trên diện rộng so với cùng kỳ do tích lũy mật độ từ lứa 3, đặc biệt trên trà lúa mùa sớm, chính vụ giai đoạn cuối đẻ nhánh. Sâu lứa 4 sẽ chuyển tiếp từ vụ Xuân sang mạ Mùa và gây hại vào cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, lứa 5 sẽ phát sinh vào thượng tuần tháng 7, mật độ cao hơn lứa 4 tập trung gây hại nặng cho lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh- ôm đòng. Lứa 6 gây hại trên lúa mùa muộn.

+ **Sâu đục thân 2 chấm:** Lứa 4 phát sinh từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 sẽ gây đánh héo, mức độ hại nhẹ đến trung bình trên lúa mùa sớm và chính vụ giai đoạn đẻ nhánh. Lứa 5, đây là lứa thường có mật cao nhất trong năm và sẽ phát sinh từ đầu đến giữa tháng 9 gây hại nặng cho trà lúa trở muộn giai đoạn trở-chín sữa.

+ **Rầy nâu, rầy lưng trắng:** Rầy lứa 4 sẽ gây hại nhẹ ngay từ giai đoạn mạ và nhân mật độ cho các lứa tiếp theo và gây hại nặng vào giai đoạn lúa trở - chín sữa trên các trà lúa mùa sớm và chính vụ, đặc biệt trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc. Dự báo rầy lứa 5 phát sinh giữa đến cuối tháng 7; rầy lứa 6 phát sinh vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 sẽ gây cháy cục bộ và diện rộng vào trung tuần tháng 9 trở đi nếu không giám sát chỉ đạo phòng trừ kịp thời. Đặc biệt rầy sẽ bùng phát mật độ rất cao nếu trong tháng 7 trời nắng nóng và đầu tháng 8 có mưa.

+ **Bệnh lùn sọc đen phương Nam:** Bệnh thường gây hại nặng nhất ở vụ Thu Mùa, cho nên đầu vụ tăng cường công tác đốt đèn để thu mẫu rầy lưng trắng đi trú để phân tích virus lùn sọc đen phương Nam và phun tiền chân mạ trước khi cấy bằng các loại thuốc nội hấp, lưu dẫn để phòng trừ bệnh.

+ **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt:** Khả năng phát sinh sớm và gây hại nặng hơn cùng kỳ nếu nắng nóng kéo dài và tập trung vào tháng 7. Bệnh sẽ hại nặng trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc, đặc biệt những ruộng bón thừa đạm, không cân đối NPK, làm đất không kỹ...

+ **Bệnh nghẹt rễ sinh lý** (ngộ độc hữu cơ): Do tính chất thời vụ cần giải phóng đất ngay để cấy kịp thời vụ, mặt khác nông dân lâu nay làm đất không cày rạ nên thường sau cấy 20-25 ngày rạ phân huỷ làm ảnh hưởng đến bộ rễ lúa gây vàng lá sinh lý, nhất là ở những ruộng sâu trũng hầu bùn, bón phân không cân đối.

Ngoài ra các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên lúa mùa cực sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đòng. Sâu keo mùa thu trên cây ngô, các loại sâu cắn lá trên rau, rệp trên mía.

Công tác phòng trừ sâu bệnh yêu cầu phải điều tra, phát hiện, dự tính dự báo tình hình dịch hại một cách chính xác, kiểm tra, theo dõi, nắm chắc diễn biến và sự phân bố của các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng, dự tính khả năng phát sinh trong thời gian tới, xác định mức độ gây hại, tham mưu kịp thời biện pháp xử lý cho UBND xã, các ngành và tổ chức phòng trừ hiệu quả.

Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các công trình hồ đập, hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng.

Quản lý tốt dịch vụ cơ giới hóa nhất là dịch vụ làm đất, gieo cấy và thu hoạch lúa; tránh tình trạng bão kê, tranh chấp xảy ra trên địa bàn ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả sản xuất và quyền lợi của hộ nông dân.

3.6. Tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hiệu quả chương trình tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết 13-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, tiếp tục tổng kết, đánh giá hiệu quả các mô hình sản xuất theo mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và triển khai nhân rộng nhanh vào sản xuất; lựa chọn sản phẩm trồng trọt tiêu biểu, có chất lượng của từng thôn để xây dựng thương hiệu, xây dựng sản phẩm OCOP.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm; hạn chế tình trạng sản xuất không đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc dư thừa nông sản gây thất thiệt cho người sản xuất.

4. Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi sản xuất vụ thu - mùa năm 2024. UBND xã xây dựng Phương án, đồng thời giao chỉ tiêu sản xuất cho từng thôn trên cơ sở quy hoạch đất đai của đơn vị. Ban chỉ đạo sản xuất trực tiếp chỉ đạo các thôn.

Do điều kiện thời tiết năm nay có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, do đó các thôn cần có kế hoạch cụ thể trong việc chỉ đạo bà con nông dân thu hoạch nhanh gọn diện tích cây trồng vụ chiêm xuân, tập trung gieo trồng vụ thu mùa; đặc biệt bố trí vùng sản xuất lúa mùa sớm quy vùng, tập trung; để có quỹ đất làm cây trồng vụ đông trên đất 02 vụ lúa.

Yêu cầu các thôn quán triệt quan điểm chỉ đạo sản xuất vụ Thu mùa năm 2024; Tuyên truyền đến mọi người dân về ý nghĩa về tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp, tập trung tuyên truyền về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, hình thành các vùng sản xuất chính tập trung có năng suất, chất lượng cao, sản phẩm hàng hoá đủ lớn gắn với thị trường tiêu thụ để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

Trên cơ sở kế hoạch, chỉ tiêu của UBND xã đã giao, các đơn vị lập kế hoạch sản xuất chi tiết, quy hoạch, quy vùng cho từng loại cây trồng, phù hợp với đất đai và chế độ thủy lợi. Kiện toàn tiểu ban chỉ đạo, phân công thành viên phụ trách khu dân cư và đến từng hộ gia đình.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành đoàn thể chính trị xã hội được cấp uỷ phân công chỉ đạo, giành thời gian giúp thôn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện, để giành thắng lợi cao nhất cả về diện tích, năng suất và sản lượng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản xuất vụ Thu - mùa và cả năm 2024 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT (B/c);
- TTr Đảng uỷ, HĐND xã (B/c);
- MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể xã (t/h)
- Thành viên BCĐ SX (t/h).
- 11 thôn (t/h).
- Lưu: VT - TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM BÌNH**

**HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG
MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ THU MÙA NĂM 2024**
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /5/2024 của UBND xã Cẩm Bình)

Cây trồng	Mùa vụ/trà và chân đất	Loại giống chủ lực	Thời gian gieo mạ - gieo trồng	Đơn vị thực hiện	Thời gian thu hoạch
Lúa	Trà lúa mùa sớm, mùa chính vụ trên đất vằn, vằn sâu (2 vụ lúa - vụ Đông)	Bắc Thịnh, TBR225, BC15, Thiên ưu 8, Việt lai 20; Khang dân đột biến, CT16, Hương Bình; Nếp các loại...	22/5 – 24/5/2024	- Thôn Tô	Trước 05/10/2024
			24/5 – 26/5/2024	- Thôn Chợ	
			23/5 – 28/5/2024	- Thôn Xanh - T 1. Bình Hòa - T 3. Bình Hòa	
			27/5 – 29/6/2024	- T. Bình Sơn - Thôn Sẻ	
			22/5 – 23/5/2024	- Thôn Vinh (Trạm bơm)	
			29/5 – 30/6/2024	- T 5. Bình Hòa	
Ngô	Đất bãi ven sông	NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, PSC 747 ...	Trước 25/5/2024		Trước 30/9/2024
	Đất chuyên màu, đất lúa khó tưới chuyên trồng ngô	NK 4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, Ngô ngọt, Ngô nếp HN88, HN68, Nếp các loại ...	Trước 25/5/2024		
	Đất đồi thấp	NK4300BT-GT, DK 6919S, DK9955S, PSC102 ...	Trước 05/6/2024		
Lạc	Đất bãi, đất mía luân canh	TB25, L14, L16, L18, L23, L24	Trước 10/6/2024		Trước 25/9/2024
Đậu tương	Đất chuyên màu, đất mía luân canh, đất lúa khó tưới chuyên đổi	ĐT84, DT96, DT99, ĐT26, ...	Trước 10/6/2024		Trước 20/9/2024

